

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2025/TLST- HNGĐ ngày 02/4/2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa:

- **Ng đơn:** Chị Võ Thị Trúc Q, sinh năm 1990

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Phước Thảo Ng, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã Đoàn Kết, thành phố K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị Trúc Q và anh Nguyễn Phước Thảo Ng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao cháu NguyễnG H, sinh ngày 10/3/2011 và cháu Nguyễn B H, sinh ngày 13/8/2016 cho chị Võ Thị Trúc Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và sống tự lập được. Anh Nguyễn Phước Thảo Ng không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Nguyễn Phước Thảo Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 6 ; Điểm a, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Võ Thị Trúc Q nhận chịu 150.000đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Võ Thị Trúc Q đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0000407 ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh K. Hoàn trả số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) cho chị Võ Thị Trúc Q.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- Dương sự;
- VKSND Tp K;
- Chi cục THADS Tp K;
- UBND xã Đoàn Kết;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ry Thị Mỹ Hoàng